

18. Bệnh lỵ

Bệnh lỵ là một bệnh truyền nhiễm đường ruột, thường thấy vào giữa mùa hạ và mùa thu. Phần nhiều do không chú ý giữ gìn vệ sinh ăn uống, ăn phải thức ăn ôi thiu và hoa quả sống lạnh, hoặc bị hàn, thể, thấp tà mà dẫn đến bệnh. Triệu chứng chủ yếu là đi ỉa, mỗi ngày mấy lần, có khi mấy chục lần, bụng đau quặn từng cơn, ở hậu môn nặng tức khác thường, giống như mót ỉa, nhưng ỉa không nhiều, phân có nhầy trắng, nhầy đỏ, có khi trắng đỏ lẫn lộn. Nhầy trắng nhiều gọi là bạch lỵ, nhầy đỏ nhiều gọi là xích lỵ.

Cách chữa: Lấy huyết Trung quản, Thiên khu, Túc tam lý.

Cả ba huyết trên dùng hào kim châm, về chuyển tiến kim, dùng phép bình bổ, bình tả, lưu kim 30 phút, mỗi ngày châm 1 lần.

Gia giảm:

- Có cơn nóng lạnh, gia Đại chùy, Hợp cốc, Khúc trì.
- Đau bụng nhiều, gia Thái xung, Chi câu.
- Đau đầu, gia Phong trì, Bách hội.
- Nhầy trắng nhiều thì trong khi lưu kim cần cứu thêm Thiên khu.
- Lòi dom, gia cứu Bách hội.
- Nếu không sốt mà số lần đi nhiều, có thể cứu cách muối ở Thần khuyết.

Giải nghĩa của phương: Phương này chủ yếu là thanh điều khí ở đại trường. *Trung quản*

là hòa vị khí để hóa thấp, giáng trọc. *Thiên khu, Túc tam lý* để điều chỉnh chức năng của trường, vị làm cho chức năng của tỳ, vị trở lại bình thường, thải nhiệt độc, bệnh lỵ tự hết. Gia *Đại chùy, Hợp cốc, Khúc trì* để thanh nhiệt, giải biểu. *Thái xung* để điều kinh ở can kinh. *Chi câu* thông tiện, *Bách hội* để thăng thanh dương khí^(**), phong trì để khứ phong. Cứu *Thiên khu* để ôn tán hàn thấp, cứu *Bách hội* để trị hư khí hạ hãm^(***), cứu *Thần khuyết* để cố nguyên hồi dương^(****).

(**) Thăng thanh dương khí: Đưa khí nóng ấm sạch sẽ lên.

(***) Hư khí hạ hãm: Khí yếu đuối bị kẹt ở dưới.

(****) Cố nguyên hồi dương: Giữ chắc nguyên khí, làm dương khí phục hồi.